

CÔNG TY TNHH XÂY LẮP ĐIỆN CƠ - TỰ ĐỘNG HÓA AMECO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY LẮP ĐIỆN CƠ - TỰ ĐỘNG HÓA AMECO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AMECO AUTOMATION MECHANICAL ELECTRICAL CONSTRUCTION INSTALLATION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: AMECO EC CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108048430

3. Ngày thành lập: 13/11/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 36, ngõ 99/158/26, phố Định Công Hạ, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0868.782.515

Fax:

Email: tiennv.bk@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
2.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
3.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
4.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
5.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
6.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
7.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
8.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
9.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
10.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
11.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
12.	Xây dựng nhà các loại	4100
13.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
14.	Xây dựng công trình công ích	4220
15.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
16.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
18.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
19.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

20.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
21.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm đầu giá)	4513
22.	Bán buôn gạo	4631
23.	Bán buôn thực phẩm	4632
24.	Bán buôn đồ uống	4633
25.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
26.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
28.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
29.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
30.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
31.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
32.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
33.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
34.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
35.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
36.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
37.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
38.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
39.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
40.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
41.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
42.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
43.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
44.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
45.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm đầu giá)	4530
46.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649

47.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
48.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
49.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
50.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
51.	Phá dỡ (phá dỡ các tòa nhà)	4311
52.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
53.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
54.	Hoạt động viễn thông khác	6190
55.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
56.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
57.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
58.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
60.	Bốc xếp hàng hóa	5224
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN TIẾN	Số nhà 36, ngõ 99/158/26, phố Định Công Hạ, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.500.000.000	50,000	013156019	

2	TRẦN ANH THẮNG	Tổ dân phố Đình Thôn, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Tứ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.500.000.000	50,000	030084000007	
---	-------------------	--	---------------	--------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TIẾN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *25/11/1984*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *013156019*

Ngày cấp: *04/03/2010*

Nơi cấp: *Công an Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 36, ngõ 99/158/26, phố Đình Công Hạ, Phường Đình Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 36, ngõ 99/158/26, phố Đình Công Hạ, Phường Đình Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội